

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHAN VĂN THÁM

SỰ BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN
CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY QUA
LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG
VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ

Mã số: 9229002

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS. Đặng Quang Định

2. TS. Lê Thị Chiên

Phản biện 1: PGS,TS Nguyễn Minh Hoàn
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 2: PGS,TS Bùi Thị Tĩnh
Học viện Chính trị Công an Nhân dân

Phản biện 3: PGS,TS Nguyễn Tài Đông
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
Họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi 14 giờ 00, ngày 19 tháng 02 năm 2025**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nhân sinh quan là hệ thống quan niệm về ý nghĩa, mục đích cuộc sống con người, phản ánh điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt của mỗi con người, mỗi cộng đồng người ở những giai đoạn lịch sử nhất định. Mỗi cá nhân hay cộng đồng người có nhân sinh quan khác nhau, do sự khác nhau về tri thức, kinh nghiệm và môi trường sống,... do đó, nhân sinh quan cũng biến đổi trong những điều kiện lịch sử nhất định. Sự biến đổi nhân sinh quan của mỗi người hay cộng đồng người được thể hiện qua nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có đời sống tinh thần của xã hội.

Nhân sinh quan của người Việt Nam là hệ thống những quan niệm về ý nghĩa, mục đích cuộc sống, phản ánh điều kiện sống, văn hoá, điều kiện sinh hoạt của người Việt Nam. Trải qua các giai đoạn lịch sử, nhân sinh quan của người Việt Nam được hình thành, biến đổi, phát triển rất phong phú, đa dạng, nhất là trong lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội, trong đó có lễ hội truyền thống. Nhân sinh quan của người Việt Nam biểu hiện qua lễ hội truyền thống đó là hệ thống những quan niệm về cuộc sống; về sự trân trọng, lòng biết ơn; về ước mong, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, những giá trị tốt đẹp ấy đã định hướng cho sự phát triển tốt đẹp của con người, là cơ sở cho sự vững bền của dân tộc Việt Nam qua suốt hàng ngàn năm lịch sử.

Nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống cũng có nhiều biến đổi do sự thay đổi bởi điều kiện kinh tế - xã hội và yếu tố lịch sử, văn hoá. Sự biến đổi được thể hiện trên cả hai phương diện, đó là biến đổi tích cực và biến đổi tiêu cực. Ở phương diện biến đổi tích cực, lễ hội truyền thống đã hun đúc, bồi đắp thêm lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, cố kết cộng đồng, tình đoàn kết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, sống có nghĩa, có tình, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với tiền nhân, đặc biệt là những người có công xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, sống có ước mơ, hoài bão, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc để thực hiện được khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Ở phương diện biến đổi tiêu cực, trong quan niệm của một bộ phận cá nhân đã xuất hiện tư tưởng xem nhẹ sự tưởng nhớ, lòng biết ơn, xem nhẹ những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, chạy theo lối sống thực dụng, vị kỷ, vật chất tầm thường,... hiện tượng lợi dụng lễ hội để tiến hành các hoạt động mê tín, dị đoan, trục lợi làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống văn hoá, tinh thần của người Việt Nam. Sự biến đổi đó đã tác động mạnh mẽ đến thái độ, hành vi, cách ứng xử của con người, ảnh hưởng tiêu cực tới việc xây dựng con người mới Việt Nam hiện nay, làm cản trở quá trình xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần được nghiên cứu sâu sắc hơn. Từ đó

đưa ra quan điểm định hướng và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống, góp phần xây dựng, phát triển đời sống tinh thần của người Việt Nam hiện nay. Đây là vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận lâu dài và ý nghĩa thực tiễn cấp thiết. Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài: **“Sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống”** để nghiên cứu trong luận án tiến sĩ triết học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích những vấn đề lý luận và thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống, luận án đề xuất một số quan điểm và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống, góp phần xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, tiến bộ, vì mục tiêu xây dựng xã hội văn minh, hạnh phúc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu tổng quan những vấn đề liên quan đến đề tài luận án; chỉ rõ những kết quả chính mà các tác giả đi trước đã thực hiện, xác định những nội dung luận án tiếp tục nghiên cứu.
- Làm rõ những vấn đề lý luận về sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.
- Đánh giá thực trạng, chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề đặt ra từ thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống.
- Đề xuất quan điểm và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: Sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về thời gian*: luận án nghiên cứu sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống từ khi đất nước đổi mới, năm 1986 đến nay.
- *Về không gian*: lễ hội là một chủ đề nghiên cứu rất rộng lớn, đòi hỏi phải có nhiều cách tiếp cận và nghiên cứu dưới nhiều lát cắt khác nhau. Ở đây luận án chỉ tập trung nghiên cứu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu mang tính biểu trưng lớn, bao chứa những ý nghĩa chi phối nhiều lễ hội khác, có sức ảnh hưởng to lớn

đôi với đời sống xã hội như: *lễ hội Đền Hùng; lễ hội Đền Gióng; lễ hội Đền Trần; lễ hội Phủ Dầy; lễ hội đền Bà Chúa Kho; lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam; lễ hội Trò Trám; lễ hội Cầu Ngư*. Việc nghiên cứu sinh chọn các lễ hội trên để nghiên cứu với lý do đây là những lễ hội lớn có tính đại diện cao cho lễ hội truyền thống cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, có ảnh hưởng lớn đến đời sống văn hoá tinh thần, tâm linh, tín ngưỡng cũng như nhân sinh quan của người Việt Nam, phản ánh đậm nét nhân sinh, tư tưởng, quan niệm của cư dân ở vùng (miền) nghiên cứu. Trong quá trình nghiên cứu, luận án sẽ luận giải thêm về tính phổ biến và tính đặc thù ở cùng một loại hình lễ hội mà luận án giới hạn, nghiên cứu.

- *Về nội dung nghiên cứu*: luận án cũng chỉ tập trung nghiên cứu sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua một số lễ hội truyền thống tiêu biểu trên một số khía cạnh: 1) *Quan niệm về cuộc sống (ý nghĩa, mục đích của cuộc sống; sống ở đời và làm người)*; 2) *Quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn (sự tôn thờ đáng sinh thành, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, ông tổ làng, tổ nghề)*; 3) *Ước mong, hy vọng (về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc)*.

- *Cách tiếp cận của luận án*: luận án nghiên cứu nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống không chỉ là nhân sinh quan của một cá nhân hay một cộng đồng người nhất định mà còn là nhân sinh quan của dân tộc Việt Nam mang bản sắc, cốt cách của dân tộc Việt Nam.

Luận án đề cập đến đối tượng nghiên cứu được chọn mẫu là người dân Việt Nam độ tuổi từ 30 - 75 tuổi. Đây là độ tuổi đã có vốn sống, sự trải nghiệm, nhân sinh quan, tư tưởng ổn định, có lối sống, thường xuyên quan tâm và tham gia các lễ hội truyền thống. Những đối tượng dưới 30 tuổi, chủ yếu là học sinh, sinh viên, chưa có đầy đủ và tính ổn định của các yếu tố trên, nên luận án không tập trung nghiên cứu. Luận án cũng không tập trung nghiên cứu các đối tượng người cao tuổi trên 75, mặc dù lứa tuổi này, người cao tuổi giàu vốn sống, sự trải nghiệm, có tư tưởng, lối sống ổn định, nhưng lại ít tham gia các lễ hội hơn so với đối tượng được chọn mẫu.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đời sống tinh thần, văn hoá, đạo đức, tôn giáo, tín ngưỡng, mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Về phương pháp luận*: luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận của triết học Mác - Lênin, tập trung là phương pháp biện chứng duy vật lịch sử để phân tích sự biến đổi của đời sống tinh thần xã hội, của nhân sinh quan.

- Về phương pháp nghiên cứu: luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu của sử học, văn hóa học, dân tộc học/nhân học, tôn giáo học, ... Bên cạnh đó, luận án sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp hệ thống hoá; phương pháp phân tích - tổng hợp; phương pháp lịch sử - lôgic; phương pháp thống kê; phương pháp so sánh; phương pháp văn bản học để phân tích, đánh giá sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống từ khi đổi mới(1986) đến nay.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Đưa ra cách nhìn mới về nhân sinh quan của người Việt Nam dưới góc độ tiếp cận nghiên cứu về sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

- Đóng góp thêm cho hệ thống tư liệu về lý luận nhân sinh quan của người Việt Nam nói chung và nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Luận án góp phần bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận về nhân sinh quan của người Việt Nam.

- Luận án góp phần làm rõ sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua các lễ hội truyền thống tiêu biểu.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Luận án góp phần cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho các cơ quan quản lý trong việc hoạch định chính sách, đề xuất các giải pháp phù hợp để phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua các lễ hội truyền thống, nhằm xây dựng đời sống văn hoá, tinh thần của người Việt Nam ngày càng tiến bộ, tốt đẹp hơn.

- Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành có liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Phù hợp với mục đích và nhiệm vụ đã nêu trên, ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học của nghiên cứu sinh có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án có kết cấu gồm 4 chương.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Chương 2: Một số vấn đề lý luận về sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống

Chương 3: Sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống - Thực trạng và vấn đề đặt ra

Chương 4: Quan điểm và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÂN SINH QUAN, NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến vấn đề lý luận về nhân sinh quan và nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo, tham khảo; luận án tiến sĩ có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Các công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo, tham khảo; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.3. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NHỮNG BIẾN ĐỔI TÍCH CỰC, HẠN CHẾ NHỮNG BIẾN ĐỔI TIÊU CỰC NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề về quan điểm và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Các công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo, tham khảo; luận án tiến sĩ; bài báo khoa học có liên quan đến đề tài luận án, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.4. KHÁI QUÁT CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Khái quát các công trình khoa học liên quan đến luận án đã tổng quan

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận chung về nhân sinh quan, nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống đã giải quyết được các vấn đề sau:

Một là, một số công trình đã bước đầu bàn đến các khía cạnh của lý luận chung về nhân sinh quan, về vai trò và chức năng của nhân sinh quan đối với đời sống của con người...

Hai là, một số công trình ở những góc nhìn khác nhau đã đề cập đến nhiều khía cạnh của vấn đề nhân sinh quan người Việt Nam được biểu hiện qua lễ hội truyền thống.

Ba là, một số công trình đã nghiên cứu sự biến đổi, phát triển của nhân sinh quan người Việt qua các giai đoạn của lịch sử dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng biến đổi trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

Các công trình đã tổng quan đề cập đến sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống, nhưng chỉ mới đề cập đến những biểu hiện của sự biến đổi nhân sinh quan ở một số khía cạnh cụ thể trong lễ hội truyền thống. Tuy nhiên, các nội dung chưa được đề cập một cách toàn diện.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu liên quan đến quan điểm và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Các công trình đã tổng quan đề cập đến các quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể, kế thừa, phát triển cũng như quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hoá và đề xuất các giải pháp phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua các lễ hội truyền thống, nhưng mới chỉ đề cập đến các quan điểm và giải pháp ở một số khía cạnh, một số lễ hội mà chưa phản ánh tính hệ thống, đa dạng, xu hướng chung của các lễ hội một cách toàn diện.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, làm rõ một số vấn đề lý luận về sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống qua việc làm rõ những quan niệm về nhân sinh quan, nhân sinh quan người Việt Nam, nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Làm rõ quan niệm về sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Sự biến đổi đó được biểu hiện trên hai phương diện tích cực và tiêu cực.

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống trên cả hai khía cạnh biến đổi tích cực và biến đổi tiêu cực được thể hiện qua ba nội dung của nhân sinh quan, đó là: quan niệm về cuộc sống; quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn; quan niệm về ước mong, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

Thứ ba, dựa trên những nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống, luận án đề xuất một số quan điểm định hướng và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống, góp phần xây dựng đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, tiến bộ, văn minh.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1, luận án đã làm rõ các nội dung sau: *thứ nhất*, các công trình nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận chung về nhân sinh quan, nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống; *thứ hai*, các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt

Nam qua lễ hội truyền thống; *thứ ba*, các công trình nghiên cứu liên quan đến quan điểm và giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống; *thứ tư*, khái quát các công trình khoa học đã tổng quan và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu.

Thông qua các công trình đã được khảo cứu, có thể thấy rằng, sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống được các tác giả trong và ngoài nước bàn đến khá nhiều. Dù rằng, ở mỗi công trình nghiên cứu, các tác giả bàn đến sự biến đổi đó theo những góc độ tiếp cận và mục đích khác nhau. Tuy nhiên, qua tổng quan các công trình nghiên cứu, có thể thấy rằng, cho đến nay, chưa có công trình nào lấy sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống làm đối tượng nghiên cứu độc lập, xuyên suốt ở cấp độ một luận án tiến sĩ triết học. Từ khoảng trống trong nghiên cứu của các công trình đã tổng quan và những vấn đề đặt ra thúc đẩy nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề “Sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống” làm đề tài nghiên cứu của luận án. Các công trình được tổng quan ở chương 1 đã cung cấp những chất liệu quan trọng để trên cơ sở đó nghiên cứu sinh hệ thống hóa, tổng hợp, phân tích các vấn đề ở các chương tiếp theo của luận án.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỰ BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

2.1.1. Nhân sinh quan và nhân sinh quan người Việt Nam

Thứ nhất, quan niệm về nhân sinh quan

Nhân sinh quan là hệ thống những quan niệm về cuộc sống; về sự trân trọng, lòng biết ơn; về ước mơ, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc của con người, phản ánh điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt của họ, với trình độ khác nhau, để điều chỉnh hành vi của con người trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nhân sinh quan được thể hiện ở những điểm cơ bản sau: *một là*, những quan niệm, thái độ của cá nhân hoặc của cộng đồng người về cuộc sống của mình và xã hội xung quanh; *hai là*, những quan niệm về thái độ ứng xử của bản thân mình, của cộng đồng để xác định cách sống, ý nghĩa, giá trị cuộc sống; *ba là*, những mong muốn, khát vọng của cá nhân, cộng đồng người về cuộc sống tương lai, niềm tin, hy vọng, mong ước cuộc sống hạnh phúc, yên bình, an nhiên,... trong cuộc sống của con người.

Nhân sinh quan có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người. Vai trò đó được biểu hiện thông qua các chức năng cơ bản sau: *chức năng nhận thức, đánh giá; chức năng định hướng, điều chỉnh hành vi; chức năng giáo dục.*

Thứ hai, nhân sinh quan người Việt Nam

Nhân sinh quan của người Việt Nam là hệ thống những quan niệm về cuộc sống; về sự trân trọng, lòng biết ơn; về ước mong, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc của con người, phản ánh điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt của họ trong những giai đoạn lịch sử nhất định với trình độ khác nhau, để điều chỉnh hành vi của con người trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.1.2. Lễ hội truyền thống

Quan niệm về lễ hội truyền thống: *Lễ hội truyền thống là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng được tổ chức theo nghi lễ truyền thống, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân, (bao gồm cả lễ hội tại các di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội dân gian).*

Các đặc trưng và loại hình; những giá trị của lễ hội truyền thống.

2.1.3. Nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống là hệ thống những quan niệm về cuộc sống; về sự trân trọng, lòng biết ơn; về ước mong, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc của con người được thể hiện qua các lễ nghi, trò diễn trong lễ hội truyền thống, có vai trò định hướng, điều chỉnh hành vi trong hoạt động sống của con người.

Nhân sinh quan người Việt Nam thể hiện qua một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở các khía cạnh cơ bản sau đây: *một là, quan niệm về cuộc sống (ý nghĩa, mục đích của cuộc sống; sống ở đời và làm người; lòng tự trọng, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý); hai là, quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn (sự tôn thờ đáng sinh thành, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, ông tổ làng, tổ nghề); ba là, ước mong, hy vọng (về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc).*

2.2. SỰ BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG - QUAN NIỆM VÀ NỘI DUNG

2.2.1. Quan niệm về sự biến đổi nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Trong luận án này, nghiên cứu sinh quan niệm, sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống là *sự biến đổi quan niệm về cuộc sống; về sự trân trọng, lòng biết ơn; về ước mong, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người Việt Nam trên hai phương diện biến đổi tích cực và biến đổi tiêu cực.*

2.2.2. Những nội dung biến đổi của nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

2.2.2.1. Sự biến đổi tích cực trong nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Thứ nhất, sự biến đổi tích cực trong quan niệm về cuộc sống (ý nghĩa, mục đích của cuộc sống; sống ở đời và làm người).

Thứ hai, sự biến đổi tích cực trong quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn (sự tôn thờ đấng sinh thành, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, ông tổ làng, tổ nghề).

Thứ ba, sự biến đổi tích cực quan niệm về ước mong, hy vọng (về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc).

2.2.2.2. Sự biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Thứ nhất, sự biến đổi tiêu cực trong quan niệm về cuộc sống qua lễ hội truyền thống

Thứ hai, sự biến đổi tiêu cực quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn qua lễ hội truyền thống

Thứ ba, sự biến đổi tiêu cực quan niệm về ước mong, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

2.3. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

2.3.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Xã hội Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ từ một xã hội với nền nông nghiệp truyền thống sang nền kinh tế nhiều thành phần, tuân theo các quy luật của thị trường mà chúng ta thường gọi là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự thay đổi này đã phá vỡ mạnh mẽ cấu trúc xã hội nông nghiệp truyền thống, chính thực tiễn này đã tác động mạnh mẽ đến ý thức, tư tưởng, tình cảm, đến quan niệm về đời sống của con người Việt Nam theo hai hướng tích cực và tiêu cực.

Điều kiện kinh tế - xã hội có sự tác động sâu rộng đến quan niệm về đời sống, về sự trân trọng, lòng biết ơn, về ước mong hy vọng có cuộc sống bình yên, hạnh phúc là những biểu hiện nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay thông qua lễ hội truyền thống. Đây là cơ sở cho nghiên cứu sinh khảo sát thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống được trình bày ở chương 3.

2.3.2. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước có tác động mạnh mẽ đến sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống. Điều này, được thể hiện rất rõ trong quan điểm của Đảng ta về xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người trong các Văn kiện Đại hội, Nghị Quyết của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có nhiều điểm mới, tiến bộ, thể hiện tính công khai, dân chủ, minh bạch, nhà nước pháp quyền, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Nghị định quy định về quản lý và tổ chức lễ hội của

Chính phủ, ngày 29 tháng 8 năm 2018 đã nêu ra các nguyên tắc về quản lý và tổ chức lễ hội.

Nhân sinh quan lành mạnh, tiến bộ chỉ có thể được đảm bảo và thực hiện được trong môi trường xã hội lành mạnh; hệ thống pháp luật chặt chẽ, đồng bộ và nghiêm minh; mọi người trong xã hội đều có ý thức tôn trọng, sống và làm việc theo pháp luật.

2.3.3. Hội nhập quốc tế và giao lưu văn hoá

Hội nhập quốc tế và giao lưu văn hoá không chỉ mang lại những tác động tích cực thay đổi tư duy, nhận thức, lối sống, nhân sinh quan của con người Việt Nam, mà nó cũng đặt ra nhiều thách thức trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, bảo tồn, phát huy những quan niệm tốt đẹp trong nhân sinh quan của người Việt Nam, để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa có tình yêu đối với cuộc sống, sống có lý tưởng, sống có ý nghĩa. Nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta là phải nhận diện một cách kịp thời, chính xác sự biến đổi đó, để một mặt phát huy mạnh mẽ những biến đổi tích cực, đồng thời hạn chế hiệu quả những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đời sống tinh thần, văn hoá, xã hội Việt Nam ngày càng tiến bộ, văn minh, hiện đại.

2.3.4. Truyền thống nhân văn, nhân nghĩa Việt Nam

Có thể khẳng định, tinh thần nhân văn, nhân đạo, trọng nghĩa tình, đạo lý, trọng lễ phải, chính nghĩa, luôn yêu chuộng hòa bình, yêu cuộc sống, hòa hiếu, ghét chiến tranh,... là giá trị nổi bật trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Đây là yếu tố cơ bản quy định nhân sinh quan của người Việt Nam nói chung, nhân sinh quan của người Việt Nam thể hiện trong lễ hội truyền thống nói riêng.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2 đã giải quyết được những khái niệm công cụ, những tiền đề lý luận cơ bản làm cơ sở nền tảng cho những nội dung nghiên cứu ở chương 3, gồm các dung sau:

Thứ nhất, làm rõ một số vấn đề lý luận chung về sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống như: quan niệm nhân sinh quan, nhân sinh quan người Việt Nam, nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống, lễ hội truyền thống, đặc trưng và giá trị.

Thứ hai, làm quan niệm về sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống và các nội dung của sự biến đổi nhân sinh quan, đó là: quan niệm về cuộc sống (ý nghĩa, mục đích của cuộc sống; sống ở đời và làm người); quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn (sự tôn thờ đáng sinh thành, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, ông tổ làng, tổ nghề); về ước mong, hy vọng (về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc). Đây là khái niệm trung tâm của luận án, làm cơ

sở để nghiên cứu sinh phân tích, đánh giá thực trạng sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống được trình bày ở chương 3.

Thứ ba, phân tích, làm rõ những nhân tố tác động đến sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống: Điều kiện kinh tế - xã hội; Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Hội nhập quốc tế và giao lưu văn hoá; Truyền thống nhân văn, nhân nghĩa Việt Nam

Những nội dung được phân tích làm rõ trong chương 2 sẽ là khung lý thuyết và là những căn cứ quan trọng giúp nghiên cứu sinh tiếp tục tiến hành khảo sát cũng như phân tích thực trạng sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống trong chương tiếp theo của luận án.

Chương 3

SỰ BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG SỰ BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

3.1.1. Thực trạng sự biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống

3.1.1.1. Thực trạng sự biến đổi tích cực trong quan niệm về cuộc sống

Thứ nhất, từ xa xưa người Việt Nam đã luôn quan niệm, sống là phải yêu quê hương, đất nước, yêu dân tộc, yêu quốc gia, yêu đồng bào, yêu nhân loại. Thông qua việc tái hiện lại những trận đánh của Thánh Gióng tại lễ hội đền Gióng đã giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tình yêu quê hương, đất nước thể hiện qua lễ hội truyền thống đã trở thành quan niệm sống cốt lõi của người dân Việt Nam được chuyển hoá vào trong thực tế cuộc sống bằng những hành động và việc làm cụ thể, thiết thực với nhiều hình thức, nội dung phong phú đa dạng, độc đáo và là sức mạnh mềm góp phần vào xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới.

Thứ hai, những biến đổi tích cực về nhân sinh quan trong lễ hội truyền thống được thể hiện rất nhiều thông qua các hoạt động của con người trong đời sống xã hội. Hàng năm chính quyền và nhân dân trên khắp mọi miền đất nước, cùng các tầng ni, phật tử tổ chức các đại lễ cầu cho quốc thái, dân an tại các di tích lịch sử cách mạng và các đình, chùa nơi diễn ra các lễ hội truyền thống cũng như các khu du lịch văn hoá tâm linh, thể hiện rất rõ quan niệm sống có trách nhiệm với Tổ quốc, với con người, với nhân dân. Từ đó giáo dục và bồi dưỡng thêm ý thức, trách nhiệm của mỗi công dân đối với quê hương, đất nước. Điều này đã tác động làm chuyển biến nhận thức của con người, là nguồn cảm hứng tích cực với tinh

thần hướng thiện, con người tự thấy mình phải sống đạo đức lương thiện, có lòng từ bi, bác ái, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, có trách nhiệm với mọi người, xã hội và đất nước. Từ đó điều chỉnh suy nghĩ và hành động của mình theo hướng tích cực, tiến bộ, thấp sáng niềm tin và hy vọng vào một cuộc sống tốt đẹp.

Thứ ba, sự biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam thông qua lễ hội truyền thống được thể hiện qua sự thay đổi những giá trị của lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý. Phẩm chất này giúp cho người lao động biết yêu quý, tôn trọng lẫn nhau, biết giúp đỡ nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày, biết quý trọng của công, biết quan tâm đến nỗi bất hạnh của người khác, biết ngăn chặn cái ác, phát huy cái thiện. Tinh thần nhân ái, khoan dung của người Việt Nam được thể hiện ở sự đùm bọc, sẻ chia, yêu thương, cảm thông với những người gặp khó khăn, hoạn nạn. Đó là đạo làm người và truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam.

Qua phân tích ở trên có thể thấy rằng, bước vào thời kỳ đổi mới phát triển đất nước, quan niệm về cuộc sống trong nhân sinh quan của người Việt Nam thể hiện qua lễ hội truyền thống đã có những biến đổi tích cực, tiến bộ có vai trò giáo dục, định hướng cho con người phát huy những giá trị văn hoá tinh thần truyền thống tốt đẹp đó là tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết, bác ái, yêu thương con người,... góp phần quan trọng vào xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

3.1.1.2. Thực trạng sự biến đổi tích cực quan niệm sự trân trọng, lòng biết ơn

Nếu như trong truyền thống, quan niệm “*uống nước nhớ nguồn*” là biết ơn, tôn thờ, tưởng nhớ đến Vua, những người anh hùng có công xây dựng và bảo vệ đất nước, thì ngày nay qua các lễ hội truyền thống quan niệm “*uống nước nhớ nguồn*” càng được phát huy mạnh mẽ và bổ sung thêm nhiều nội dung và hình thức mới phù hợp với nhu cầu thực tiễn đời sống của người Việt Nam trong thời kỳ mới. Quan sát những người đi lễ hội đền Hùng, chúng ta đều cảm nhận được sự nghiêm túc, lòng thành kính của mỗi người dân Việt Nam đối với các Vua Hùng đã có công khai phá, xây dựng, mở mang bờ cõi. Đây là một nét đẹp văn hóa đã trở thành tâm thức của mỗi người Việt Nam. Nó định hướng cho suy nghĩ, tư tưởng của mỗi con người, từ đó xác định ý thức trách nhiệm với quê hương, với đất nước, với dân tộc.

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, thể hiện đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, “*ăn quả nhớ người trồng cây*”, “*chim có tổ, người có tông*”,... Người dân Việt Nam vẫn truyền tụng câu ca: *dù ai đi ngược về xuôi/ nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng Ba*. Từ lòng biết ơn các Vua Hùng khai sáng dân tộc, người dân Việt Nam biết ơn các thế hệ tiền nhân đã khai sơn phá thạch, biết ơn những người tạo dựng nền văn hiến Việt Nam. Vì vậy, sự thờ phụng các Vua Hùng được gìn giữ, trao truyền hàng nghìn năm qua.

Trong văn hóa Việt Nam, lòng biết ơn cũng trở thành nét đẹp văn hóa ăn sâu trong tiềm thức của mỗi con người. Lòng biết ơn là biểu hiện cao nhất của lối sống tình nghĩa, nhân ái, là khởi nguồn cho mọi đức tính tốt đẹp. Lòng biết ơn trở thành chuẩn mực nền tảng của đạo đức con người. Sống có lòng biết ơn là lối sống lành mạnh, tích cực, mẫu mực trong đời sống của chúng ta. Người sống có lòng biết ơn luôn được người khác yêu mến, trân trọng và giúp đỡ trong cuộc sống. Lòng biết ơn là một trong những phẩm chất đạo đức quý giá của dân tộc Việt Nam. Lòng biết ơn là điểm khởi đầu để ta trở thành một con người tốt, luôn có những hành động tốt đẹp, đem lại niềm vui cho người khác. Nó cũng là cơ sở bền vững cho những tình cảm tốt đẹp như tình yêu nước, thương nòi.

Quan niệm sự trân trọng, lòng biết ơn, sự tôn thờ, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, người có công xây dựng và bảo vệ đất nước từ trong lễ hội truyền thống đã được chuyển hoá thành quan niệm sống cốt lõi của người dân Việt Nam hiện nay bằng những hành động và việc làm cụ thể. Điều này được thể hiện rất rõ qua lòng biết ơn sâu sắc, tri ân qua các phong trào đền ơn, đáp nghĩa của dân tộc Việt Nam. Các hoạt động tri ân, tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, biết ơn mẹ Việt Nam anh hùng đã diễn ra phong phú, rộng khắp cả nước, mang nhiều ý nghĩa nhân văn, nhân đạo tích cực củng cố thêm lòng biết ơn, sự tưởng nhớ của con người Việt Nam hôm nay.

Qua sự tôn thờ, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, người có công với quê hương, đất nước giáo dục ý thức về cội nguồn, lòng biết ơn, ý thức trách nhiệm của con người đối với tiền nhân. Quan niệm sống trân trọng, biết ơn, yêu thương, trách nhiệm, tương thân, tương ái, yêu nước, thương nòi,... là những giá trị tinh thần nền tảng, là động lực, sức mạnh nội sinh để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi gian nan thử thách trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước.

3.1.1.3. Thực trạng sự biến đổi tích cực quan niệm ước mong, hy vọng có cuộc sống no ấm, hạnh phúc

Lễ hội truyền thống luôn chuyển tải những mong ước tốt lành của con người trong cuộc sống. Do đó tất cả các lễ hội truyền thống đều thể hiện quan niệm của con người về những khát vọng, ước mong cho một cuộc sống no đủ, thịnh vượng. Thông qua lễ hội truyền thống với các nghi thức tế lễ, cúng bái và sinh hoạt các trò diễn, xướng,... người dân Việt Nam biểu hiện rõ nét quan niệm của họ về khát vọng, mong muốn với nhiều hy vọng và niềm tin vào một cuộc sống đủ đầy sung túc. Tinh thần đó từ trong lễ hội đã được chuyển tải vào trong cuộc sống lao động sản xuất của con người, thấp bưng ngọn lửa khát vọng vươn lên làm giàu cho cá nhân, gia đình, cộng đồng xã hội và quê hương, đất nước.

Lễ hội Trò Trám gắn với tín ngưỡng phồn thực tôn thờ sinh thực khí (bộ phận sinh dục nam và nữ), cùng với hành vi giao phối đực cái được thể hiện rõ nét trong nghi thức tế lễ và các trò diễn, là sự biểu hiện khát vọng phong đăng, ước muốn

cho mưa thuận gió hoà, cho con người và vạn vật luôn sinh sôi nảy nở, cho mùa màng tươi tốt và bội thu,...

Sự biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người dân qua lễ hội Trò Trám thể hiện ở chỗ, lễ hội vẫn thu hút rất đông đảo nhân dân và du khách tham gia. Trong không gian lễ hội, mọi người đều thể hiện thái độ, tình cảm, suy nghĩ, sự hòa đồng với các nghi lễ, lúc thì trang nghiêm, linh thiêng, khi thì hòa đồng, gần gũi. Trong thời khắc giao hòa của lễ hội, mọi suy nghĩ về cuộc sống, về niềm tin, hy vọng của những người tham gia lễ hội được tạo thành một dòng chảy tư tưởng, thôi thúc những ý nghĩ tốt đẹp về cuộc sống tương lai. Chính sự mong muốn, hy vọng ấy đã tạo ra nguồn sinh lực mạnh mẽ trong việc kết nối sức mạnh để tạo ra sự biến đổi, sự sinh sôi nảy nở, sự kết trái đơm hoa trong cuộc sống mới. Từ đó, mọi người sẽ hình thành một quan điểm sống, thái độ, ý chí sống mới với niềm tin hy vọng mới. Đây chính là những nét tích cực trong nhân sinh quan của người dân Việt Nam được thể hiện thông qua lễ hội truyền thống hiện nay.

Có thể khẳng định, cùng với các lễ hội truyền thống trong cả nước, những lễ hội được nghiên cứu ở đây đã cho thấy những nét biểu trưng trong nhân sinh quan của người dân Việt Nam được thể hiện qua nhiều khía cạnh, trong đó có tình yêu cuộc sống, yêu con người, yêu thương đồng loại, giống nòi, sự đùm bọc che chở, giúp đỡ lẫn nhau; đó còn là sự tri ân, tưởng nhớ, biết ơn với những người che chở, đùm bọc, mang lại hạnh phúc, tạo ra sự sinh sôi nảy nở, cũng như những mơ ước và hy vọng của con người trong cuộc sống, vượt lên những khó khăn hiện tại và hướng tới tương lai tốt đẹp. Từ đó tạo ra sự cố kết, sẻ chia, hỗ trợ, hợp tác lẫn nhau trong cuộc sống, tạo dựng một tương lai tốt đẹp cho mình và cho cộng đồng dân tộc.

Nhân sinh quan của người Việt Nam thông qua lễ hội truyền thống có ý nghĩa tích cực ở chỗ nó hướng đến cuộc sống hiện thực, thực tế của con người. Nhân sinh quan ấy đã định hướng cho lý tưởng, mục đích, lối sống, thái độ sống, cũng như các chuẩn tắc xử thế đem lại lợi ích cho cuộc sống thực tại của con người.

Qua phân tích ở trên cho thấy, sự biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống thể hiện qua quan niệm về cuộc sống, về sự trân trọng, lòng biết ơn, về ước mong, hy vọng có cuộc sống bình yên, hạnh phúc thực sự là những giá trị văn hoá tinh thần cốt lõi định hướng đúng đắn cho cuộc sống của người Việt nam hôm nay và có ý nghĩa giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho các thế hệ người Việt Nam trong hành trình xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

3.1.2. Thực trạng sự biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống

3.1.2.1. Thực trạng sự biến đổi tiêu cực quan niệm về cuộc sống

Thứ nhất, nhiều người đến với lễ hội thể hiện sự xô bồ, bon chen, toan tính, vụ lợi. Họ tham gia lễ hội vì mục đích cầu mong vật chất, sự phù hộ của thánh

thần, của những người được thờ tự đối với những mong muốn, suy nghĩ hạn hẹp, vật chất tầm thường của họ. Tục “cướp” lộc thánh, “cướp” hoa tre, “cướp” phết đã bị biến tướng, làm mất tính thiêng, lệch lạc trong sự tôn thờ, làm mất đi lòng thành kính, thể hiện lòng tham, sự cuồng vọng cá nhân, dẫn đến sự xuống cấp đạo đức xã hội.

Thứ hai, cùng với đó là tư tưởng đố kỵ, ghen ghét, hơn thua, vì những danh vọng, toan tính hão huyền cũng được thể hiện thông qua các hoạt động của lễ hội.

Thứ ba, lợi dụng lòng tin của những người cuồng tín, những hiện tượng “buôn thần bán thánh” cũng xuất hiện với muôn màu, muôn vẻ. Hiện tượng “đặt lễ thuê”, “khán vái thuê” cũng xuất hiện. Ngoài ra những hiện tượng bói toán, lên đồng, cờ bạc trá hình, rút thẻ, bán sách, tướng số, tử vi, lôi kéo khách hành hương, tranh giành thu tiền bán vé dịch vụ,... ở một số lễ hội vẫn còn tồn tại, đã làm giảm đi tính tôn nghiêm và những nét đẹp văn hóa trong hoạt động lễ hội.

Thứ tư, ở nhiều nơi, lễ hội hiện nay không còn là hoạt động chung với sự tham gia của cả cộng đồng như trước kia nên tâm lý thờ ơ, vô cảm cũng xuất hiện, vì thế lễ hội cũng trở nên sự nghèo nàn, đơn điệu. Một số lễ hội không còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, tư tưởng tích cực của con người như trước đây. Những điều đó đã phản ánh lối sống thực dụng, ích kỷ của một bộ phận người dân trong xã hội và nó cũng tác động không nhỏ tới đời sống tinh thần của xã hội nói chung, làm lệch chuẩn những quan niệm, giá trị truyền thống tích cực của lễ hội nói riêng và đời sống văn hóa tinh thần nói chung của xã hội.

Những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của con người trong lễ hội truyền thống không chỉ làm giảm ý nghĩa tốt đẹp mà lễ hội mang lại, mà còn tác động tiêu cực tới các mối quan hệ xã hội, cản trở sự lành mạnh hóa, cản trở sự phát triển con người theo hướng hoàn thiện, tiến bộ theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.1.2.2. Thực trạng sự biến đổi tiêu cực quan niệm sự trân trọng, lòng biết ơn

Thứ nhất, do những toan tính vụ lợi, vì vậy nhiều người đến với lễ hội, chỉ để lợi dụng lòng tin, lòng thành kính của người khác để thực hiện những mục đích khác nhau. Qua đó, họ kêu gọi tiến cúng để xây chùa, để thực hiện các nghi lễ tôn kém, gây lãng phí tiền bạc của nhân dân. Sự trân trọng, lòng biết ơn của con người đã bị lợi dụng, chi phối bởi những toan tính và lợi ích tầm thường, làm mất đi giá trị tốt đẹp của sự trân trọng, tưởng nhớ, biết ơn đối với những người có công, những anh hùng đối với dân tộc. Đây chính là sự xuống cấp ý thức đạo đức của con người trong xã hội.

Thứ hai, tình trạng thương mại hóa trong các lễ nghi, cúng tế đã không còn hiếm gặp ở các lễ hội, chùa chiền, nơi vốn là chốn thờ tự linh thiêng. Không chỉ bị lợi dụng, những người hành lễ còn cho rằng đối với những người có công càng to, đức càng lớn thì càng phải cúng nhiều lễ vật mới mong có được sự phù hộ độ trì,

mới được hưởng lộc. Vì vậy tình trạng chạy đua, so kè được thực hiện ngay cả những lễ vật, nghi thức trong lễ hội. Bao nhiêu toan tính của cuộc sống, bao nhiêu ước mong, chờ đợi đều phải được thể hiện thông qua lễ vật ấy. Tính trách nhiệm của lương tâm, đạo đức bị xem nhẹ, coi thường. Những người đến lễ hội với nhận thức rằng sự trân trọng, tưởng nhớ chỉ cần thông qua lễ vật là có thể “trả” được. Đây chính là biểu hiện xuống cấp về quan hệ đạo đức trong xã hội.

Thứ ba, ở một số nơi người ta thần thánh hoá công trạng của những người có công, hay cố tìm ra công trạng của những người được tôn vinh, thờ cúng để nâng cấp lễ hội nhằm trục lợi cho cá nhân hoặc một nhóm lợi ích. Điều này đã làm sai lệch, biến tướng quan niệm về sự tôn thờ, tưởng nhớ những người có công với làng xã, với quê hương, đất nước.

Thứ tư, nếu như trước đây quan niệm của con người đến tham dự lễ hội là để tỏ lòng thành kính, biết ơn, tưởng nhớ công lao to lớn của các vị anh hùng, người có công, để từ đó nuôi dưỡng tình cảm tốt đẹp, lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự nhủ với lòng mình phải cố gắng phấn đấu vươn lên, sống thật tốt, có trách nhiệm với mọi người, cố gắng làm việc thật tốt để phát triển quê hương, đất nước không phụ lòng với tiền nhân, những người đã hy sinh bản thân để mình có được cuộc sống tốt đẹp. Thì hiện nay họ coi những người được tôn thờ, tưởng nhớ cũng phải có trách nhiệm đối với thế hệ hôm nay, họ phó thác sinh mạng, cuộc sống của mình vào những lời khấn lễ. Điều này đã hạn chế tính chủ động của con người trong cuộc sống, sinh ra tâm lý trông chờ, ỷ lại, không chịu cố gắng học tập, lao động phấn đấu vươn lên. Đáng buồn hơn, trong đó có một bộ phận cán bộ, đảng viên đến với lễ hội chỉ với mục đích cầu xin thần linh phù hộ, độ trì cho đường quan lộ được thuận lợi, mau thăng quan tiến chức để thu vén lợi ích cá nhân. Khi đã trở thành quan chức, nắm quyền lực trong tay lại có lối sống lệch lạc, tha hóa, đi ngược lại với thuần phong mỹ tục, hại dân, hại nước.

3.1.2.3. Thực trạng sự biến đổi tiêu cực quan niệm ước mong, hy vọng có cuộc sống ấm no, hạnh phúc

Nếu như trước đây, khi tham gia lễ hội qua việc thực hành những nghi thức, tế lễ, cúng bái cũng như các trò diễn, xướng, múa, hát,... có ý nghĩa biểu trưng khích lệ tinh thần tạo niềm tin và khát vọng nội tại khiến con người có động lực mạnh mẽ để quyết tâm thực hiện bằng được mong muốn, khát vọng của mình, thì ngày nay, với lối sống thực dụng chạy theo lợi ích vật chất, nên nhiều người đến với lễ hội truyền thống mong được thỏa mãn tham vọng lợi ích vật chất. Do đó họ có thể làm bất cứ điều gì có thể làm để nhanh hiện thực hoá được mục đích của mình, dẫn đến những hành vi lệch chuẩn được đưa vào trong sinh hoạt lễ hội. Họ chen nhau vào chốn linh thiêng, nơi cung cấm để được gửi gắm, thể hiện những lời thỉnh cầu đối với người được thờ cúng. Thậm chí, họ bất chấp những quy tắc, lễ nghi của đời sống tâm linh, làm hoen ố cả những nơi thuần phong mỹ tục.

Trước đây con người đến với lễ hội truyền thống vì mục đích hướng thiện, cầu cho quốc thái dân an, nhân khang vật thịnh, thì hiện nay ngoài những ý nghĩa trên, trong quan niệm không ít người đến với lễ hội chỉ vì mục đích vụ lợi: được thăng quan tiến chức; nhanh được giàu có; mong được thoát tội,... từ đó, họ biến những nghi thức tế lễ linh thiêng, biểu trưng cho sinh hoạt văn hoá tốt đẹp của lễ hội truyền thống trở thành các hành vi trần tục, thô thiển, phản văn hoá phục vụ cho tham vọng cá nhân của mình. Từ đây hình thành nên quan niệm sống phó thác, cầu may, trông chờ, ỷ lại, xin cho, thích hưởng thụ mà lười lao động, trông chờ xuất hiện may mắn mà không cố gắng vươn lên trong cuộc sống của một bộ phận người dân.

Ngày nay quan niệm sống thực dụng đã làm tha hoá đạo đức, lối sống của con người. Quan niệm sống thực dụng có khuynh hướng chạy theo lợi ích vị kỷ của cá nhân, chạy theo những ham muốn và tham vọng bất chính, xem lợi ích cá nhân mình làm mục đích, còn các thứ khác chỉ là phương tiện để đạt được mục đích tối cao đó, vì lợi ích cá nhân của mình mà xem nhẹ, thậm chí hy sinh lợi ích của người khác, lợi ích của quốc gia, dân tộc, bất chấp mọi đạo lý, thuần phong, mỹ tục, quan hệ đạo đức nhường chỗ cho quan hệ lợi ích, hình thành nên lối sống lạnh lùng, vô cảm, thiếu trách nhiệm theo kiểu “tiền trao, cháo múc”. Chính điều này tạo ra những thách thức không nhỏ trong tiến trình xây dựng đời sống văn hoá tinh thần của xã hội, cũng như cản trở việc xác lập và xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3.2. VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TRẠNG BIẾN ĐỔI NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

3.2.1. Nhận thức về việc nội dung, phương thức bảo tồn, phát huy các giá trị nhân sinh quan tích cực của lễ hội truyền thống chưa thống nhất

Hiện nay vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị của lễ hội truyền thống ở Việt Nam đang gặp phải nhiều thách thức, trong đó có việc thiếu sự thống nhất về nhận thức và phương thức thực hiện. Điều này được thể hiện ở một số điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, chưa có sự thống nhất trong nhận thức về các giá trị nhân sinh quan của lễ hội truyền thống.

Thứ hai, phương thức bảo tồn và phát huy các giá trị nhân sinh quan của lễ hội truyền thống chưa thực sự rõ ràng và thống nhất dẫn đến thiếu những hướng dẫn cụ thể.

Thứ ba, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị nhân sinh quan của lễ hội truyền thống.

Thứ tư, vai trò của truyền thông và giáo dục chưa thực sự hiệu quả.

Thứ năm, chưa có một chiến lược tổng thể, thống nhất về bảo tồn và phát huy giá trị nhân sinh quan của lễ hội truyền thống, bao gồm cả việc bảo tồn các giá trị

gốc nhân sinh quan của lễ hội lần việc thúc đẩy các yếu tố mới để phù hợp với nhu cầu của thời đại.

3.2.2. Nghiên cứu về những giá trị tích cực nhân sinh quan của lễ hội truyền thống chưa sâu sắc

Thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về những giá trị tích cực nhân sinh quan của lễ hội truyền thống.

3.2.3. Hình thức giáo dục, tuyên truyền phù hợp để lan tỏa những giá trị nhân sinh quan tích cực của lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội chưa phong phú, sinh động

Thứ nhất, chưa có hình thức giáo dục, tuyên truyền phù hợp để lan tỏa những giá trị nhân sinh quan tích cực của lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội.

Thứ hai, chưa tận dụng hết tiềm năng của lễ hội trong giáo dục nhân sinh quan tích cực.

3.2.4. Công tác quản lý lễ hội còn nhiều bất cập làm nảy sinh những tiêu cực về nhân sinh quan trong lễ hội truyền thống

Công tác quản lý lễ hội truyền thống ở Việt Nam hiện nay đang gặp nhiều bất cập, dẫn đến những hệ quả tiêu cực không chỉ trong việc tổ chức mà còn ảnh hưởng đến nhân sinh quan và giá trị văn hóa của cộng đồng.

Thứ nhất, thương mại hóa và biến tướng lễ hội; *thứ hai*, thiếu sự kiểm soát và quản lý hiệu quả; *thứ ba*, nảy sinh các tiêu cực về nhân sinh quan; *thứ tư*, chưa có chính sách bảo tồn và phát huy rõ ràng.

Tiểu kết chương 3

Trong chương này, nghiên cứu sinh tập trung bàn về một số vấn đề sau:

Thứ nhất, phân tích và làm rõ thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam thể hiện qua một số lễ hội truyền thống tiêu biểu trên hai phương diện tích cực và tiêu cực với các nội dung: quan niệm về cuộc sống được biểu hiện ở các khía cạnh như: ý nghĩa, mục đích sống, sống ở đời và làm người; quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn; về ước mong, hy vọng có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Sau khi phân tích thực trạng, nghiên cứu sinh khái quát một số nguyên nhân của thực trạng biến đổi tích cực và tiêu cực đó. Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh đưa ra dự báo sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ hai, sau khi khảo sát sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống trên hai phương diện tích cực, tiêu cực và nguyên nhân của thực trạng sự biến đổi đó, nghiên cứu sinh trình bày và phân tích vấn đề đặt ra từ thực trạng sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống như: nhận thức về việc nội dung, phương thức bảo tồn, phát huy các giá trị của lễ hội truyền thống chưa thống nhất; nghiên cứu về những giá trị tích cực của lễ hội

truyền thống chưa sâu sắc; hình thức giáo dục, tuyên truyền phù hợp để lan tỏa những giá trị nhân sinh quan tích cực của lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội chưa phong phú, sinh động; công tác quản lý lễ hội còn nhiều bất cập làm nảy sinh những tiêu cực về nhân sinh quan trong lễ hội truyền thống. Đây là những vấn đề cần tiếp tục nhận thức và giải quyết trong thời gian tới đòi hỏi cần phải có những định hướng và giải pháp khắc phục hiệu quả.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NHỮNG BIẾN ĐỔI TÍCH CỰC, HẠN CHẾ NHỮNG BIẾN ĐỔI TIÊU CỰC TRONG NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

4.1. QUAN ĐIỂM PHÁT HUY NHỮNG BIẾN ĐỔI TÍCH CỰC, HẠN CHẾ NHỮNG BIẾN ĐỔI TIÊU CỰC TRONG NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

4.1.1. Phát huy biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống phù hợp với hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam

Trong bối cảnh hiện đại, việc phát huy những biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống không chỉ góp phần làm giàu thêm bản sắc dân tộc mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng con người Việt Nam phù hợp với hệ giá trị văn hóa hiện nay.

Việc phát huy những biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống không chỉ giúp bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa dân tộc cũng như xây dựng và hoàn thiện con người Việt Nam hiện nay mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã hội. Khi những biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống được phát huy phù hợp với hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam là cơ sở để xây dựng những nhận thức mới, thích ứng với sự thay đổi, vận động liên tục của đời sống xã hội hiện đại.

4.1.2. Phát huy sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với những giá trị chung của nhân loại

Định hướng sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ quan trọng, nhằm xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam vừa giữ được bản sắc dân tộc, vừa phù hợp với các giá trị chung của nhân loại. Nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống đóng vai trò như một cầu nối để gắn kết

quá khứ với hiện tại, đồng thời định hướng tương lai cho sự phát triển của xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa.

4.1.3. Phát huy sự biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể, kế thừa, phát triển

Để phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống, cần phải đảm bảo các nguyên tắc quan trọng như tính khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể, kế thừa và phát triển. Đây là những nguyên tắc cơ bản trong việc định hướng sự phát triển văn hóa, tạo ra sự hài hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại, cũng như giữ gìn và phát triển bản sắc dân tộc.

Thứ nhất, phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống trên cơ sở quan điểm khách quan phù hợp với truyền thống văn hoá và con người Việt Nam trong thời kỳ mới; hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam thể hiện qua lễ hội truyền thống cũng cần phải lưu ý rằng, sự biến đổi theo chiều hướng tiêu cực đó là một tất yếu khách quan do sự biến đổi các điều kiện sống, sinh hoạt của xã hội đã tác động đến tư tưởng, tình cảm, tâm lý làm thay đổi cách sống, lối sống, thái độ sống của con người; phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống cần phải quán triệt một cách hệ thống, đồng bộ và toàn diện trên mọi mặt của đời sống xã hội; phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống phải đặt trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng vùng, miền, từng địa phương.

Thứ hai, quá trình phát huy những biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống phải kế thừa và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, làm mới các giá trị văn hoá truyền thống phù hợp với đời sống xã hội trong bối cảnh mới.

4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NHỮNG BIẾN ĐỔI TÍCH CỰC, HẠN CHẾ NHỮNG BIẾN ĐỔI TIÊU CỰC TRONG NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM QUA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

4.2.1. Nghiên cứu, xác định rõ những biến đổi tích cực và những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Thứ nhất, cần phải nghiên cứu, khảo sát kỹ lưỡng để xác định rõ những biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

Thứ hai, nghiên cứu, xác định rõ những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống.

4.2.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp Nhân dân phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về những biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay thể hiện qua lễ hội truyền thống.

Thứ hai, tuyên truyền, giáo dục, định hướng để khắc phục những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam.

Thứ ba, đề công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân hiểu rõ những biến đổi tích cực và tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam thể hiện qua lễ hội truyền thống, chúng ta cần tăng cường giáo dục ý thức pháp luật cho mọi thành viên trong xã hội.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho người dân nhằm phát huy những biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh giáo dục truyền thống, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; phát huy tốt vai trò của biến đổi tích cực nhân sinh quan người Việt Nam thể hiện qua lễ hội truyền thống để xây dựng một đời sống văn hoá lành mạnh.

Thứ sáu, nâng cao vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục giá trị biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam thể hiện qua lễ hội truyền thống cho thế hệ trẻ hôm nay.

4.2.3. Xây dựng môi trường kinh tế, văn hoá, xã hội thuận lợi phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Thứ nhất, phát triển kinh tế nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân là điều hết sức quan trọng trong việc phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống.

Thứ hai, xây dựng môi trường văn hóa - xã hội thuận lợi phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống.

4.2.4. Cần phải kết hợp giữa kế thừa và đổi mới, truyền thống và hiện đại trong phát huy những biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống

Thứ nhất, trong bối cảnh hội nhập quốc tế đầy biến động đang diễn ra như hiện nay, lễ hội truyền thống với tư cách là nơi lưu giữ và trao truyền những giá trị

tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam càng phải thể hiện ngày một rõ nét, cốt cách, tư chất, khí phách hơn, góp phần để bảo vệ, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống mà không bị mất đi những giá trị cốt yếu trong xu thế hội nhập quốc tế.

Thứ hai, trong hội nhập quốc tế, chúng ta cần chủ động để sẵn sàng giao lưu, hội nhập, kế thừa, tiếp thu những giá trị văn hoá nhân loại với tư thế, tư chất và khí phách con người Việt Nam.

Thứ ba, trong việc phát huy những biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống như: quan niệm về cuộc sống; quan niệm về sự trân trọng, lòng biết ơn; quan niệm về ước mong, hy vọng có cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ tư, phát huy những biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống kết hợp giữa truyền thống và hiện đại.

Thứ năm, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và xã hội.

Tiểu kết chương 4

Trong chương này, nghiên cứu sinh đã nêu ra ba nhóm quan điểm nhằm phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống góp phần xây dựng đời sống văn hoá, tinh thần cho người Việt Nam hiện nay bao gồm: phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể, kế thừa, phát triển; phát huy sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với những giá trị chung của nhân loại; phát huy biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống phù hợp với hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam

Từ thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống và những vấn đề đặt ra từ thực trạng biến đổi nhân sinh quan ở chương 3 của luận án. Nghiên cứu sinh đã đề xuất 4 giải pháp nhằm phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống. Đó là: nghiên cứu, xác định rõ những biến đổi tích cực và những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền

thống; xây dựng môi trường kinh tế, văn hoá, xã hội thuận lợi phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống; cần phải kết hợp giữa kế thừa và đổi mới, truyền thống và hiện đại trong phát huy những biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam hiện nay qua lễ hội truyền thống.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu nhân sinh quan người Việt Nam được biểu hiện qua lễ hội truyền thống có vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện, tìm ra những quan niệm sống, lòng biết ơn, những ước mong, hy vọng trong cuộc sống của con người ẩn chứa sau những nghi thức tế lễ và sinh hoạt văn hoá mà ông cha người Việt Nam đã tạo dựng và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, để góp phần làm giàu thêm kho tàng tri thức triết học Việt Nam. Bởi lẽ, “nếu xét ở bình diện phổ thông quần chúng thì nghiên cứu triết lý dân gian còn quan trọng hơn cả nghiên cứu triết lý bác học, triết học, bởi lẽ từ đây rất có thể chúng ta lại tìm ra, phát hiện được cái mạch ngầm sâu thẳm của dân tộc mà tư tưởng bác học chỉ là sự thể hiện bề nổi, bên ngoài”.

Trong phạm vi nghiên cứu, luận án đã tập trung làm rõ các nội dung sau đây:

Thứ nhất, nhân sinh quan là hệ thống những quan niệm của con người về mục đích, ý nghĩa, lý tưởng sống, phản ánh điều kiện sống, điều kiện sinh hoạt của mỗi con người và cộng đồng người ở những giai đoạn lịch sử nhất định. Nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống là những quan niệm về cuộc sống; về sự trân trọng, lòng biết ơn; về ước mong, hy vọng có cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc, phản ánh mối quan hệ của người Việt Nam trong các mối quan hệ: lao động - sản xuất, môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội, gia đình, dòng tộc, họ hàng... nhân sinh quan người Việt Nam được thể hiện một cách độc đáo qua kho tàng lễ hội truyền thống.

Thứ hai, bước vào thời kỳ hội nhập và phát triển, lễ hội truyền thống được khôi phục và phát triển mạnh mẽ, quá trình phát triển đó cũng kéo theo sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống biểu hiện trên hai phương diện tích cực và tiêu cực qua các nội dung: quan niệm về cuộc sống; về sự trân trọng, lòng biết ơn; về những ước mong, hy vọng có cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ ba, từ thực trạng biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống và những vấn đề đặt ra từ thực trạng biến đổi ở chương 3 của luận án, nghiên cứu sinh đưa ra 3 quan điểm định hướng. Đó là: phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể, kế thừa, phát triển; phát huy sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với những giá trị chung của nhân loại; phát huy biến đổi tích cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống phù hợp với hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh đề xuất 4 giải pháp phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống góp phần xây dựng đời sống văn hoá, tinh thần cho người Việt Nam hiện nay. Đó là: nghiên cứu, xác định rõ những biến đổi tích cực và những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp Nhân dân phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống; xây dựng môi trường kinh tế, văn hoá, xã hội thuận lợi phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống; cần phải kết hợp giữa kế thừa và đổi mới, truyền thống và hiện đại trong phát huy những biến đổi tích cực nhân sinh quan của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phan Văn Thám (2023), “Những vấn đề nhân sinh quan của người Việt qua lễ hội Đền Gióng và lễ hội Đền Tống Trân - giá trị tích cực và hạn chế. Năm xuất bản 2023”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 7 (196), ISSN 0868 - 3247.
2. Phan Văn Thám (2024), “Nhân sinh quan truyền thống của người Việt Nam qua các tín ngưỡng thờ Mẫu, Phồn thực - giá trị tích cực và hạn chế”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 2 (199), ISSN 0868 - 3247.
3. Phan Văn Thám (2024), “Lễ hội truyền thống và sự biến đổi nhân sinh quan của người Việt hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, <http://lyluanchinhtri.vn/>.
4. Phan Văn Thám (2024), “Biến đổi giá trị nhân sinh người Việt Nam thể hiện qua sinh hoạt lễ hội truyền thống”, *Tạp chí Giáo dục & xã hội*, số Đặc biệt, tháng 5 (kì 2).
5. Phan Văn Thám (2024), “Sự biến đổi nhân sinh quan người Việt qua một số lễ hội truyền thống và vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng*, số 174, ISSN 1859 - 3437.
6. Phan Văn Thám (2024), “Đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người Việt Nam qua lễ hội truyền thống và sự biến đổi của nó”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 6 (203), ISSN 0868 - 3247.